

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2024/TLST- HNGĐ ngày 18/12/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 2004;

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Vũ Tuấn T, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 22 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Vũ Tuấn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Thu H và anh Vũ Tuấn T thoả thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Các đương sự thống nhất trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 (Một) con chung là cháu Vũ Bảo A, sinh ngày 03/12/2023. Các đương sự thoả thuận: Giao cháu Vũ Bảo A cho chị Phạm Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Vũ Tuấn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 3 Điều 144; các khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Các đương sự thỏa thuận chị Phạm Thị Thu H chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0001461 ngày 17/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Phạm Thị Thu H được nhận lại số tiền chênh lệch là **150.000 đồng** (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Anh Vũ Tuấn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Quách Văn Nụm

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, việc rút đơn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý sơ thẩm số: 37/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y E, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh A P, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Người khởi kiện có quyền nhận lại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án (nếu có yêu cầu) và có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, hoàn trả cho chị Y E số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001454 ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

